TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 17 tháng 7 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đèo Văn Vĩnh.

ông Lý Quang Minh.

Thư ký phiên tòa: ông Chảo Hò Sơn - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: ông Lò Trí Siêu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu. Toà án nhân dân Khu vực 3- Lai Châu mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo: **Lò Văn L**; Tên gọi khác: không có tên gọi khác; sinh ngày 02/9/2000, tại huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: bản N H 1, xã N H , huyện S H , tỉnh Lai Châu (nay là bản N H 1, xã P S C , tỉnh Lai Châu); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Đ , sinh năm 1970 và con bà Lò Thị D , sinh năm 1970; Vợ, con: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/4/2025, đến ngày 18/4/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại Sìn Hồ- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: là bà Nguyễn Thị Nga, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 15/4/2025, Lò Văn L một mình đi bộ từ nhà lên bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, mục đích tìm mua Heroine sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, L gặp Lò Văn Nh, sinh năm 1989 trú tại bản Nậm Há, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ. Tại đây, Lò Văn L rủ Lò Văn Nh đi mua Heroine về cùng nhau sử dụng. Nhâm đồng ý, điều khiển xe mô tô của mình chở L đến khu vực ngã ba đường tỉnh lộ 133 đoạn đường rẽ vào bản Ta Pưn, xã Noong

Hẻo thì gặp người đàn ông không rõ lai lịch. Qua trao đổi, L mua được của người này 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 50.000 đồng. Mua được Heroin, L cầm trong lòng tay trái, ngồi phía sau xe mô tô do Nhâm điều khiển đi tìm chỗ để sử dụng.

Đến hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, Nhâm chở L đi đến khu vực sân bóng thuộc bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo thì bị Tổ công tác Công an xã Noong Hẻo yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do lo sợ hành vi tàng trữ ma túy bị phát hiện, nên L thả gói Heroin từ tay trái xuống đường để phi tang. Tổ công tác đã tiến hành khống chế, yêu cầu L nhặt lên giao nộp. Lò Văn Nh đã tăng ga, bỏ chạy thoát. Tại chỗ, Lò Văn L khai nhận, đó là Heroine của L, mục đích tàng trữ để sử dụng. Trước sự việc trên, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Văn L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thu giữ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bản Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 17/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,13 gam là ma túy; loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Lai Châu) đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3- Lai Châu) để xét xử bị cáo Lò Văn L, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L, thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu đã truy tố là đúng quy định của pháp luật, không oan và không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lò Văn L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn L, từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu hồng; 02 xilanh y tế (đã qua sử dụng), đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng; đối với 0,13 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn L, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi xác định khối lượng, giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn L, do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn.

Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L luôn thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo làm nghề trồng trọt và thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí: căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 đề nghị Hội đồng xét xử, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội- đặc biệt khó khăn theo quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về vùng miền khó khăn giai đoạn năm 2021- năm 2025.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, hành vi của bị cáo: tại phiên toà, bị cáo Lò Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chứng cứ đã thu thập đúng trình tự, thủ tục tố tụng hình sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 15/4/2025, tại khu vực sân bóng thuộc bản Noong Hẻo 1, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, Lò Văn L đang tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroine,

mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã Noong Hẻo phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo Lò Văn L là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo Lò Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến hình hình an ninh, trật tự trên địa bàn các xã, phường, tỉnh Lai Châu. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự, nhưng vì mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, áp dụng điều khoản cũng như hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với nhân thân của các bị cáo nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa tại phiên tòa về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, áp dụng hình phạt phù hợp và không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với mức độ nguy hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội, phù hợp với nhân thân nên cần được chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lò Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa. Bị cáo Lò Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề lao động tự do và thu nhập không ổn định, gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu hồng; 02 xilanh y tế (đã qua sử dụng), đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng; đối với 0,13 gam chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn L, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi xác định khối lượng, giám định chất ma túy, không hoàn lại mẫu vật sau giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn L là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú: Thông qua vụ án này, đề nghị cấp chính quyền địa phương các xã, phường tỉnh Lai Châu cần nâng cao tuyên truyền, giải thích cho người dân có ý thức chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy và có các biện pháp giữ gìn trật tự an ninh trên địa bàn.

* Các vấn đề liên quan:

(1) Nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Lò Văn L khai mua của một người đàn ông không rõ lại lịch, ngoài lời khai duy nhất của L không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh, nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(2) Đối với Lò Văn Nh theo lời khai của bị cáo là người chở L đi mua Heroine, để cùng nhau sử dụng. Tại CQĐT, Nhâm không thừa nhận được bàn bạc với L để đi mua Heroine để sử dụng. Việc L mua Heroine Nhâm không biết, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo L không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội của Lò Văn Nh, do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn L, phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu huỷ: 01 mảnh nilon màu hồng; 02 xilanh y tế (đã qua sử dụng), đây là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, vào hồi 10 giờ 10 phút, ngày 17/6/2025 giữa Công an xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu*).

4. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 3- Lai Châu;
- CQCSĐT CA tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS CA tỉnh Lai Châu;
- Phòng HSNV (PV06) CA tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lai Châu- Khu vực Phong Thổ;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn